

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HSST

Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Bích Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 01/02/1997, tại Đ, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 28/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn K, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.***

****Người chứng kiến:*** 1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Tổ 3, khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Vũ Trọng T, sinh năm: 1981; ***địa chỉ:*** Tổ 2, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án **đã được công khai tại phiên tòa** nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 28/9/2021, tại khu vực tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Công an phường P, thành phố U kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Lê Văn T có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, T dùng tay trái thả xuống nền đường cách vị trí T đứng khoảng 01m 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4,5x4)cm chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá, T được Vũ Công B đưa cho để sử dụng, Công an đã tạm giữ vật chứng trên theo quy định. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động Nokia cũ cùng sim liên lạc số 0329.682.317; 01 xe mô tô hiệu Hoda Balade, biển kiểm soát 14Z1-330.41.

Tại bản kết luận giám định số 1869/KLGD ngày 03/10/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,285 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Do đã 02 lần sử dụng ma túy đá cùng nhau, nên khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 28/9/2021, khi T nhận được điện thoại của B rủ đến nhà cùng sử dụng ma túy đá. T điều khiển xe mô tô Honda Blade BKS 14Z1-330.41 đi đến nhà B thuộc tổ 3, khu B, phường P, thành phố Uông Bí. Tại ngõ vào nhà B, T gặp B đang đi bộ, B nói “Để anh gọi cho ông anh lấy túi đồ về chơi”, T hiểu ý là B gọi điện hỏi mua ma túy mang về sử dụng. Sau khi gọi điện, B điều khiển xe mô tô trên chõ T đến khu vực quốc lộ 10, đối diện chợ P. Tại đây, có một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đi tới đưa cho B 01 gói giấy vệ sinh màu trắng rồi đi luôn, B đưa gói giấy đó cho T. T sờ nắn, xác định bên trong là ma túy đá, nên cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đứng chờ B đi mua nước uống ở gần đó. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang đứng chờ B thì bị lực lượng Công an kiểm tra, T đã thả gói giấy chứa ma túy đá từ lòng bàn tay trái xuống nền đường thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 126/CT- VKSUB ngày 19/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/9/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc, thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1869/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại ông Lê Văn K 01 điện thoại di động Nokia, kèm theo sim số 0329.682.317.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, BKS 14Z1-330.41, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Lê Văn K, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K, nên không đề cập xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và **chuẩn bị xét xử**, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P lập hồi 19 giờ 30 phút, ngày 28/9/2021, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 15 phút, ngày 28/9/2021, tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,285 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

* *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại Nokia kèm theo sim là do bị cáo mượn của ông Lê Văn K (bố đẻ bị cáo) không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho ông K.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, BKS 14Z1-330.41, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Lê Văn K, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông K, nên không đề cập xử lý.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với Vũ Công B, quá trình điều tra xác minh B không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không nắm được, nên chưa đủ căn cứ xử lý. Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Văn T 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1869/KLGD còn nguyên vẹn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; trả lại ông Lê Văn K 01 điện thoại Nokia kèm theo sim số 0329.682.317.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, **bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; **NCQLNVLQ**;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

